

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2020

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly  
hôn, nuôi con,”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Điệp,

2. Ông Phạm Phước Tâm.

*- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con,”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2020/QĐXX - ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 154/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H, sinh năm 1983;

HKTT: Ấp M, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị H và anh T chung sống với nhau vào năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng

Tháp cấp ngày 28/7/2016. Trong cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống và suy nghĩ làm cho hôn nhân bất hòa, không có được hạnh phúc. Thời gian kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Chị H nhiều lần khuyên ngăn anh T không thay đổi, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H quyết định ly hôn.

Nay, chị Lâm Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thúy V, sinh ngày 24/9/2015. Con chung hiện đang sống chung với chị H và anh T. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

\* **Đối với bị đơn là anh Võ Minh T** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

*\* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- Giấy chứng nhận kết hôn tên Lâm Thị H và Võ Minh T (bản chính);
- Trích lục khai sinh (bản sao).

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

- Về tố tụng: Anh Võ Minh T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại Ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Anh Võ Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Minh T.

- Về hôn nhân: Xét thấy Chị H và anh T kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 28/7/2016. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình làm cho vợ chồng không còn hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, chị H yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mặc dù sống chung nhà nhưng

không ai quan tâm nhau. Hiện nay, cả hai người không có ý hàn gắn, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thúy V, sinh ngày 24/9/2015. Con chung hiện đang sống chung với chị H và anh T. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện nay đang sống chung với chị H, anh T; chị H yêu cầu khi ly hôn được tiếp nuôi con chung anh T không có ý kiến gì, con chung do chị H nuôi dưỡng, được chăm sóc chu đáo, đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần, xét thấy giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Lâm Thị H chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*\* Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị H.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị H đối với anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Chị Lâm Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thúy V, sinh ngày 24/9/2015. Anh Võ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh Võ Minh T được quyền tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003831 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh Võ Minh T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Trung Dũng**

